

MỐI QUAN HỆ GIỮA QUẢN TRỊ NHÀ NƯỚC TỐT VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG HIỆU QUẢ

Nguyễn Phan Diệu Linh *

Tóm tắt: Quản trị nhà nước (QTNN) tốt là xu thế của thế kỷ XXI, thể hiện sự cải cách lớn trong cách thức tổ chức, vận hành bộ máy nhà nước theo hướng phục vụ, phát triển. Theo đó, các yếu tố của QTNN tốt có mối quan hệ hữu cơ với phòng, chống tham nhũng (PCTN) trên các phương diện: sự tham gia của người dân, minh bạch, trách nhiệm giải trình (TNGT), hiệu lực hiệu quả... Thông qua việc phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố của QTNN tốt và phòng, chống tham nhũng, bài viết đặt ra một số vấn đề trong xây dựng mô hình QTNN tốt ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: quản trị nhà nước tốt, phòng, chống tham nhũng

Abstract: Good public governance is the trend of the 21st century, demonstrating major reforms in the development and service-driven organization and operations of the state apparatus. Accordingly, the elements of good public governance have a strong interaction with anti-corruption in the following aspects: civic participation, transparency, accountability, effectiveness ... By giving an assessment of various elements of good public governance and anti-corruption, the article highlights some issues in building a good public governance model in Vietnam today.

Keywords: public, governance, anti-corruption

Ngày nhận bài: 20/4/2020

Ngày sửa bài: 30/5/2020

Ngày duyệt đăng: 10/6/2020

1. Một vài vấn đề về QTNN tốt

QTNN tốt là thuật ngữ bắt đầu được sử dụng từ thập niên 1990, gắn với quá trình cải cách khu vực công và thực thi mô hình quản lý công mới ở các quốc gia trên thế giới. Theo Ngân hàng Thế giới (1996), “Quản trị tốt là cách thức sử dụng sức mạnh quyền lực nhà nước để quản lý nguồn lực xã hội vì sự phát triển quốc gia” [1]. Theo UNDP (1997), “QTNN tốt là việc thực thi các loại quyền lực như kinh tế, chính trị và hành chính để quản lý tốt mọi vấn đề của đất nước ở tất cả các

cấp chính quyền” [2]. Do đó, có thể thấy QTNN không chỉ đơn thuần là sự thay đổi về thuật ngữ giữa “quản lý” trước đây sang thành “quản trị” mà còn hàm chứa những bước tiến về tư duy trong lý thuyết quản lý công. Bởi, trong thuật ngữ “QTNN”, nhà nước xuất hiện với hai tư cách trong hoạt động quản trị (vừa là chủ thể quản trị xã hội, vừa là đối tượng được quản trị bởi công dân và các thiết chế xã hội khác). Vì thế, TNGT của nhà nước trước công dân và xã hội là những đặc trưng không thể thiếu của mô hình QTNN. Từ đó, có thể thấy các yếu tố chung cần có để thực

(*) ThS, Trường Đại học Luật Hà Nội

hiện QTNN tốt bao gồm: (1) Năng lực của nhà nước - mức độ giải quyết vấn đề của các chính phủ và các nhà lãnh đạo; (2) Khả năng ứng phó, đáp ứng nhu cầu xã hội của chính phủ; (3) TNGT - khả năng của công dân, xã hội và khu vực tư nhân giám sát, theo dõi trách nhiệm của các thể chế công và chính phủ. Đây là những yếu tố có mối quan hệ rất khăng khít giữa QTNN tốt và phòng, chống tham nhũng. Ngoài các yếu tố này, theo Tổ chức Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) và các nước thuộc OECD thì muốn QTNN tốt còn cần các yếu tố khác như: nhà nước pháp quyền, công bằng và thu hút, hướng tới sự đồng thuận [3].

Các yếu tố cấu thành nên một nhà nước quản trị tốt có mối quan hệ chặt chẽ, tác động lẫn nhau. Mỗi yếu tố chỉ có thể thực hiện được nếu có sự hỗ trợ từ việc thực hiện các yếu tố khác, cụ thể như:

- TNGT: Đây là một yếu tố cốt yếu của QTNN tốt. TNGT bao gồm toàn bộ các vấn đề liên quan đến trách nhiệm của bộ máy nhà nước nói chung, của những người nắm giữ và thực hiện quyền lực công nói riêng, thể hiện theo hai hướng: trách nhiệm của cấp dưới đối với cấp trên (trách nhiệm bên trong nội bộ) và trách nhiệm của bộ máy công quyền với xã hội (trách nhiệm hướng ra bên ngoài, hay trách nhiệm hướng xuống dưới). Phạm vi chủ thể và đối tượng hướng tới của TNGT khác nhau giữa các quốc gia, phụ thuộc vào việc các quyết định và hành động được tiến hành hay áp dụng ở trong hay ở ngoài cơ quan, tổ chức đó. Tuy nhiên, để TNGT đạt được hiệu quả cao cần phải trả lời được các câu hỏi: ai sẽ chịu TNGT, giải

trình trước ai, vì cái gì, thông qua hình thức nào, với những hậu quả gì và chịu trách nhiệm trước hậu quả đó ra sao? Vì vậy, đi đôi với TNGT sẽ không thể thiếu được sự tham gia của người dân, xã hội. Thực tế cải cách của nhiều quốc gia cho thấy, việc gia tăng sự tham gia của người dân vào hoạt động quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công đem lại nhiều lợi ích như: các quyết định và chính sách của nhà nước được ban hành sát với thực tế nên hiệu quả và hiệu lực được cải thiện hơn; Thông qua sự tham gia vào hoạt động quản lý của nhà nước, lòng tin của người dân đối với nhà nước được tăng lên; Đồng thời, khi có sự tham gia mạnh mẽ của người dân thì tính minh bạch trong quản trị cũng được tăng lên rất nhiều.

- Khả năng ứng phó, đáp ứng nhu cầu xã hội của chính phủ: Đây chính là yếu tố cốt lõi chứng minh năng lực của chính phủ. Bởi vì, một chính phủ đủ mạnh thì mới có thể ứng phó và đáp ứng tốt, kịp thời các nhu cầu của xã hội. Có thể nói, chính phủ trực tiếp chịu trách nhiệm về năng lực cạnh tranh quốc gia và gián tiếp về năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm. Để doanh nghiệp cạnh tranh tốt, điều kiện, tiền đề kinh doanh của nền kinh tế phải thuận lợi; các chính sách vĩ mô phải rõ ràng, có thể dự báo được; môi trường kinh tế phải ổn định; kết cấu hạ tầng, nguồn lực lao động, khoa học công nghệ phải có sự cạnh tranh. Do đó, Diễn đàn kinh tế thế giới đã sử dụng Chỉ số Năng lực cạnh tranh toàn cầu (Global Competitiveness Index - GCI) như một công cụ để đo lường các yếu tố kinh tế vĩ mô và vĩ mô ảnh hưởng tới năng lực cạnh

tranh quốc gia, những điểm mạnh, điểm yếu của nền kinh tế các nước. Theo đó, chỉ số GCI sẽ đo lường 12 trụ cột được phân thành 4 nhóm: (1) Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, (2) Thị trường, (3) Nguồn nhân lực và (4) Hệ sinh thái mới, sáng tạo [4]. Như vậy, có thể thấy nếu chính phủ có khả năng ứng phó, đáp ứng nhu cầu xã hội tốt sẽ là một trong những yếu tố tác động mạnh đến QTNN tốt trong xu thế hội nhập hiện nay. Tuy nhiên, khả năng ứng phó, đáp ứng nhu cầu xã hội của chính phủ lại phụ thuộc và chịu ảnh hưởng của năng lực chính phủ và thể chế chính trị của quốc gia đó.

- Năng lực của nhà nước: Năng lực của nhà nước biểu hiện ở hiệu quả quản lý của nhà nước để đạt đến mức độ thực hiện nhiệm vụ và chức năng mà nhà nước thực hiện. Nói cách khác, nhà nước sẽ thực hiện chức năng quản lý như thế nào và thông qua phương pháp nào để thực hiện. Do đó, bộ máy công quyền và phương thức vận hành đóng vai trò quyết định đến năng lực của nhà nước, khiến cho các nhà nước trên thế giới đều đi tìm một mô hình quản lý phù hợp và hiệu quả nhất. Theo đó, một mô hình nhà nước hiệu quả phải có được bộ máy công quyền gọn, nhẹ, hiệu quả; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ để đáp ứng tốt các nhu cầu của xã hội và đặc biệt là tính trách nhiệm cao. Điều này dẫn đến năng lực của nhà nước sẽ thể hiện rõ trong khả năng ứng phó, sự đáp ứng và sự tham gia của người dân trong xã hội.

Từ những luận giải trên, có thể thấy QTNN tốt liên quan đến các tiến trình và kết quả chính trị, thể chế cần thiết để

đạt được các mục tiêu phát triển quốc gia. Đó là một tiến trình mà các cơ quan công quyền giải quyết các vấn đề công cộng, quản lý các nguồn lực công và bảo đảm việc thực hiện các quyền con người theo cách thức hoàn toàn không có sự tham nhũng và lạm dụng và thực sự tuân thủ nguyên tắc pháp quyền.

2. QTNN tốt và mối quan hệ với phòng chống tham nhũng hiệu quả

Khái niệm tham nhũng được hiểu khá thống nhất trong văn hóa pháp lý ở các quốc gia trên thế giới. Đó là việc lợi dụng vị trí, quyền hạn, thực hiện hành vi trái pháp luật nhằm trục lợi cá nhân. Hay nói cách khác, tham nhũng là việc sử dụng hoặc chiếm đoạt bất hợp pháp công quyền hay nguồn lực tập thể. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 của Việt Nam, tham nhũng được hiểu là “hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”. Người có chức vụ, quyền hạn là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do tuyển dụng, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó, bao gồm: cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân; Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Người giữ

chức danh, chức vụ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức; Những người khác được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó [5]. Như vậy, có thể thấy, tham nhũng liên quan rất nhiều đến những người làm việc trong khu vực công, được sử dụng quyền lực công nhưng tha hóa, lạm quyền, sử dụng quyền lực không vì lợi ích của quốc gia, của người dân và xã hội. Hội nghị quốc tế chống tham nhũng IACC lần thứ 13 ở Athens (Hy Lạp) đã đưa ra công thức chung cho tham nhũng. Đó là: C=M+D-A.

Trong đó, C (Corruption): tham nhũng; M (Monopoly): độc quyền; D (Discretion): không công khai, bưng bít thông tin và A (Accountability): TNGT.

Từ công thức này, có thể thấy muốn phòng, chống tham nhũng hiệu quả tốt, cần giải quyết tốt các bộ phận cấu thành nên nó là: độc quyền, không công khai, TNGT. Nếu một bộ máy quyền lực vẫn còn tồn tại sự độc quyền, không công khai và TNGT không cao sẽ dẫn đến không công bằng trong phân công quyền lực và trách nhiệm, từ đó xuất hiện sự đùn đẩy trách nhiệm (không có trách nhiệm hoặc trách nhiệm không cao), không khuyến khích được sự phối hợp giữa các cơ quan công quyền, sự trì trệ, ỷ lại sẽ xuất hiện và hệ lụy là bộ máy công quyền ngày càng phình to nhưng hoạt động không hiệu quả. Khi bộ máy công quyền hoạt động không hiệu quả sẽ dẫn đến chất lượng dịch vụ cung ứng cho người dân và xã hội không cao, không thỏa mãn được nhu cầu của người dân, không khuyến khích được sự tham

gia của người dân trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và nếu như không có sự tham gia của người dân thì hoạt động giải trình cũng không thể đem lại kết quả như mong muốn. Khi hoạt động giải trình không cao, dẫn đến rất khó kiểm soát quyền lực, tham nhũng sẽ có cơ hội phát triển. Đây chính là một vòng tròn quyết định đến hiệu quả của QTNN.

Phân tích về mối quan hệ giữa quản trị tốt với phòng chống tham nhũng, có ý kiến cho rằng các nguyên tắc của quản trị tốt chính là công khai, minh bạch, TNGT là những yêu cầu, biện pháp nền tảng trong phòng chống tham nhũng. Hay còn có thể nói QTNN tốt có thể được coi là một biện pháp phòng ngừa tham nhũng có hiệu quả bền vững. Do đó, cần tạo dựng ra các thiết chế kiểm soát quyền lực một cách có hiệu quả, trong đó quản trị tốt là điều kiện cốt lõi. Kiểm soát bên trong giữa các nhánh quyền lực nhà nước bằng quyền các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp đã được pháp luật được quy định, không thể vượt quá giới hạn được ấn định. Kiểm soát từ bên ngoài đối với công quyền được thực hiện bởi nhân dân với vai trò quan trọng của xã hội mà tiền đề là các quyền tự do về ngôn luận, báo chí, hội họp,... Khi đã xác định các thiết chế kiểm soát quyền lực thì vấn đề tiếp theo là đưa ra các giải pháp, biện pháp để bảo đảm cho các thiết chế này vận hành có hiệu quả.

Điều này được rất nhiều quốc gia trên thế giới vận dụng và đã thành công trong quản trị tốt và phòng chống tham nhũng. Ở Phần Lan đã kết hợp có hiệu quả giữa văn hoá chống tham nhũng của công dân



với thể chế chính trị. Đây là nền tảng quan trọng để hình thành nên một chính phủ dân chủ hiệu quả và minh bạch. Những yếu tố về văn hóa và đặc điểm xã hội bao gồm: “mức sống cao, chủ nghĩa bình đẳng và phân phối thu nhập tương đối bình đẳng (tầng lớp trung lưu lớn), tư duy dân chủ và tôn trọng pháp quyền, người dân được giáo dục tốt, các dịch vụ phúc lợi xã hội phổ biến, văn hoá tôn trọng sự trung thực và chăm chỉ” [6] đã đưa Phần Lan trở thành một trong những nước đứng đầu châu Âu về phòng chống tham nhũng. Singapore xây dựng một chính phủ quản trị tốt trên cơ sở đội ngũ công chức chuyên nghiệp, bộ máy hành chính và văn hóa công vụ. Theo đó, các nhà lãnh đạo Singapore là “những người đã tự đặt mình làm mẫu mực cho công chức, từ bỏ các mối quan hệ kinh tế, thể hiện đạo đức công việc cao, tránh bất kỳ những hành vi nào có thể hiểu là lạm dụng chức vụ của họ và không khoan nhượng đối với những hành vi tham nhũng”[6]. Trung Quốc cũng từng bước hình thành những cơ chế chống tham nhũng hiệu quả dựa trên kinh nghiệm của nhiều quốc gia khác. Trên cơ sở tách Cục Phòng chống Tham nhũng và Cục Giám sát ở Trung ương và địa phương độc lập với hệ thống hành chính, xây dựng cơ quan phòng chống tham nhũng độc lập từ trên xuống dưới. Đồng thời, Trung Quốc cũng đề ra những biện pháp như: *một là*, giáo dục tư tưởng chính trị và tác phong liêm chính trong toàn Đảng; *hai là*, kiện toàn hệ thống pháp quy về xây dựng tác phong liêm chính trong các cấp Đảng, chính quyền; *ba là*, xây dựng chế độ giám sát quyền lực; *bốn là*, chống tham nhũng

phải được tiến hành một cách kiên quyết, đúng pháp luật và có trọng điểm [6].

Từ những luận giải về quản trị tốt và phòng chống tham nhũng của các quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm về vấn đề này, có thể thấy, đây là hai vấn đề phải thực hiện song hành, đặc biệt là cần cùng chú trọng vào những yếu tố tác động đến cả hiệu quả QTNN tốt và phòng chống tham nhũng tốt. Phòng chống tham nhũng và quản trị tốt là hai vấn đề mà chính phủ các nước đang phát triển cần chú trọng trên con đường phát triển, hội nhập toàn cầu.

3. QTNN tốt và phòng chống tham nhũng ở Việt Nam

Nhận thức được mối quan hệ mật thiết giữa QTNN tốt và phòng chống tham nhũng, Đảng và Chính phủ Việt Nam đã rất nỗ lực thực hiện các biện pháp phòng chống tham nhũng cùng với cải cách khu vực công nhằm hướng tới một nền hành chính công hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế. Rất nhiều văn bản pháp luật liên quan đến PCTN đã được ban hành như: Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; Luật tiếp cận thông tin năm 2016; Luật Tố cáo năm 2018; Luật Khiếu nại năm 2011 và Luật Tiếp công dân năm 2013... đã và đang góp phần không nhỏ vào công cuộc PCTN để xây dựng một nền hành chính công trong sạch, hiệu quả. Chiến lược PCTN đến năm 2020 cũng đã xác định mục tiêu chung và năm nhóm mục tiêu cụ thể để ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng, góp phần xây dựng

bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả, đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính, củng cố lòng tin của nhân dân và cộng đồng quốc tế, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Tổ chức Hướng tới minh bạch (TT), với mục tiêu góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, từ năm 2014 đã giới thiệu OGP (đối tác chính phủ mở) vào Việt Nam. Theo đó, Việt Nam muốn phát triển bền vững đòi hỏi phải xây dựng được nền QTNN tốt, trong đó các cấp chính quyền cần hoạt động hiệu quả và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân (năng lực của nhà nước). Để đạt được điều này, Chính phủ và các tổ chức xã hội ở Việt Nam cần hợp tác chặt chẽ để đảm bảo tính minh bạch, TNGT và sự tham gia của người dân trong hoạt động của mọi cơ quan ban ngành và QTNN tốt được xem như là yếu tố cốt lõi để đạt được tăng trưởng bao trùm, công bằng xã hội và phát triển bền vững - với vai trò vừa là điều kiện xúc tác đồng thời cũng là một mục tiêu cần thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay chỉ số cảm nhận tham nhũng của Việt Nam mới chỉ đạt 33/100 điểm, xếp hạng 117/ 180 toàn cầu (năm 2018). Điều đó có nghĩa là tham nhũng trong khu vực công ở Việt Nam vẫn được cho là rất nghiêm trọng. Do đó, để nâng cao hơn nữa hiệu quả của phòng chống tham nhũng, tiến tới xây dựng một nền QTNN tốt, một chính phủ mở, Việt Nam cần thực hiện một số vấn đề sau:

Thứ nhất, cần nâng cao hơn nữa TNGT của hệ thống cơ quan công quyền. Nghị định số 90/2013/NĐ-CP đã quy định

TNGT của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nhưng cần mở rộng thêm đối tượng có TNGT. Bởi Nghị định này chỉ quy định áp dụng đối với các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan hành chính nhà nước. Tuy nhiên, để tăng TNGT thì pháp luật PCTN cần mở rộng thêm đối tượng giải trình. Theo đó, tất cả các cơ quan nhà nước sử dụng ngân sách nhà nước đều phải chịu TNGT nhằm công khai, minh bạch và tăng cường sự giám sát của nhân dân đối với bộ máy nhà nước. Điều này làm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm hơn trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, giảm nguy cơ tham nhũng. Khắc phục tình trạng có rất ít tỉnh thành của Việt Nam đạt được chỉ số công khai đầy đủ việc thực hiện ngân sách nhà nước (theo khảo sát của Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách, chỉ số công khai ngân sách cấp tỉnh (POBI) năm 2018 chỉ có 6/63 tỉnh thực hiện công khai đầy đủ, 21/63 tỉnh chưa đầy đủ và 9/63 tỉnh ít công khai).

Thứ hai, cần giải quyết nguyên nhân gốc rễ của tham nhũng trong công vụ, cải thiện liên tục tiền lương và điều kiện làm việc, đồng bộ với các biện pháp giáo dục và nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức. Những điều này làm cho nguồn nhân lực trong khu vực công được cải thiện cả về chất lẫn về lượng. Khắc phục được tình trạng của Việt Nam đang chi thường xuyên quá lớn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhưng năng lực đội ngũ này lại chưa đáp ứng được nhu cầu

phát triển của kinh tế xã hội (chiếm 70% tổng chi ngân sách);

Thứ ba, cần hỗ trợ sự tham gia của người dân thông qua việc đảm bảo việc xây dựng chính sách và ra quyết định minh bạch hơn như: xây dựng và sử dụng các kênh để thu thập ý kiến người dân; tăng cường sự tham gia của người dân vào công tác xây dựng, giám sát và đánh giá các hoạt động của chính quyền; bảo vệ khả năng của các tổ chức xã hội và phi lợi nhuận để hoạt động tuân thủ pháp luật về các cam kết về tự do ngôn luận, hợp tác và nêu ý kiến; xây dựng các cơ chế cho phép hợp tác sâu rộng hơn giữa chính quyền và các tổ chức xã hội và doanh nghiệp. Muốn thực hiện tốt những vấn đề này, cần xây dựng các hình thức và phương thức tham gia của người dân một cách cụ thể. Theo đó, các hình thức tham gia của người dân: lấy đối thoại bình đẳng làm mục đích; hình thức tiếp nhận thông tin chính sách gồm các phương thức: thăm dò ý kiến của người dân, chính quyền tiếp xúc với đại diện của người dân, người dân chủ động tiếp xúc với chính quyền, trung cầu ý kiến theo chuyên đề đối với nhóm nhỏ, tham gia qua mạng internet và chính quyền điện tử, công khai thông tin của cơ quan hành chính nhà nước. Đồng thời, cần chú trọng hơn nữa vai trò của người dân trong sự tham gia không chỉ giới hạn ở việc giám sát, đưa ra ý kiến, mà cần chú trọng đến sự tham gia của người dân trong cung ứng dịch vụ công cho xã hội, tận dụng nguồn lực trong dân cùng với nhà nước cung ứng dịch vụ công là một trong những giải pháp hiệu quả khuyến khích sự tham gia của người dân.

Tóm lại, QTNN tốt và phòng, chống tham nhũng là hai mặt của một vấn đề: hướng tới sự phục vụ người dân và xã hội một cách tốt nhất. Do đó, muốn xây dựng mô hình QTNN tốt thì cần phải phòng, chống tham nhũng hiệu quả, khi đã phòng, chống tham nhũng hiệu quả thì sẽ là tiền đề vững chắc trong quá trình xây dựng nhà nước tốt, của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Việt Nam trên con đường hội nhập quốc tế và tiến đến xây dựng một chính phủ mở cần nhận định và giải quyết hiệu quả hơn nữa mối quan hệ giữa các yếu tố nền tảng của quản trị tốt và phòng, chống tham nhũng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. World Bank (1996), *Governance – The World Bank's experience*
2. UNDP (1997), *Governance for sustainable human development – A UNDP policy document*
3. Phạm Thị Hồng Diệp (2017), *Vận dụng mô hình “QTNN tốt ở Việt Nam”*, Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội
4. Viện nghiên cứu quản lý kinh tế TW (2018), *Tìm hiểu về chỉ số năng lực cạnh tranh 4.0 của Diễn đàn kinh tế thế giới*
5. Luật Phòng chống tham nhũng 2018
6. Trần Bách Hiếu (2020), *Kinh nghiệm của Phần Lan, Singapore và Trung Quốc trong PCTN và một số liên hệ với Việt Nam*, Tạp chí Tổ chức nhà nước